

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN VÀ
GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Về việc góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND và nội dung Bộ đơn giá chuyển giao
công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-STNMT ngàythángnăm 2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
I	CÁC, SỞ, BAN NGÀNH		
1	Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh BRVT Ban thường trực (góp ý tại văn bản số 1450/MTTQ-BTT ngày 01/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với dự thảo Quyết định: - Về bộ khung giá: đề nghị xây dựng chi tiết đính kèm dự thảo Quyết định. Vì hiện nay, dự thảo bộ khung giá mới chỉ tồn tại dưới dạng báo cáo thuyết minh, chưa ra thành văn đính kèm. Do đó, về dự thảo bộ khung giá Ban thường trực Ủy ban Mặt Tổ quốc việt nam tỉnh không có ý kiến. 	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
2	Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu (góp ý số 73/2021/PTM- CNVT ngày 28/5/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Trong đoạn đầu tiên của Tờ trình: + Trong câu thứ nhất của đoạn 1, các căn cứ thực hiện nên được tách ra cho rõ ràng; + Trong câu thứ 2 của đoạn 1: nội dung là gì? - Cả dự thảo tờ trình và Quyết định cần xác định và thống nhất chung về tên Bộ đơn giá: + Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.. + Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ ngành tài nguyên và môi trường.. + Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ tài nguyên và môi trường.. - Về nội dung liên quan đến các mức quy định trong bộ đơn giá: không thuộc chuyên ngành của đơn vị nên không có ý kiến. 	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
3	Sở Tư pháp (góp ý tại văn bản số 1222/STP-QLVB ngày 11/6/2021)	<p>1. Đối với dự thảo Tờ trình:</p> <p>a. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:</p> <p>Đề dự thảo Tờ trình đảm bảo theo đúng Mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo áp dụng theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát trong toàn văn dự thảo Tờ trình + Đề nghị viết cụm từ “UBND” thành “Ủy ban nhân dân” + Sử dụng thống nhất cách trình bày ngày tháng năm hình thức “ ngày.. tháng...năm hoặc ngày /tháng / năm “ + Thực hiện trình bày theo đúng Mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, như sau: <p>“ Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật... kính trình ... dự thảo... như sau:</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
3		<p>I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN</p> <p>II. MỤC ĐÍCH QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN</p> <p>1. Mục đích</p> <p>2. Quan điểm xây dựng dự thảo thảo văn bản</p> <p>III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN</p> <p>IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN</p> <p>1. Bố cục</p> <p>2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản</p> <p>V NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)</p> <p>Trên đây là Tờ trình về dự thảo.... xin kính trình ... xem xét quyết định ./.</p> <p>(xin gửi kèm theo:...)</p> <p>+ Thực hiện viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan theo đúng quy định tại điểm b khoản 6 Mục II phần I phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP) lưu ý trong các lần viện dẫn tiếp theo chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó): thực hiện viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản theo đúng quy định tại khoản 6 Mục V phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP . ví dụ: Nghị định số 34/20216/NĐ-CP ...</p> <p>- Tại phần nơi nhận bổ sung số lượng bản lưu.</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>b. Về nội dung văn bản</p> <p>- Rà soát trong toàn văn dự thảo , Tờ trình, chỉnh sửa lại” Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND “ THÀNH “ Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND “ cho chính xác</p> <p>-Tại Mục I dự thảo Tờ trình:</p> <p>Sở Tư pháp thấy rằng nội dung trình bày của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nêu rõ được sự cần thiết ban hành Quyết định, vì vậy đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường bổ sung các nội dung, thuyết minh cơ sở pháp lý (điều, khoản, điểm) để làm rõ thêm, mang tính thuyết phục hơn tại dự thảo Tờ trình về sự cần thiết ban hành. Ví dụ : nội dung “ Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 “Ủy ban nhân cấp tỉnh ban hành quyết định quy phạm pháp luật để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước ở địa phương”, đề Quý sở làm cơ sở tham khảo</p> <p>- Tại Mục III dự thảo Tờ trình, chỉnh sửa, bổ sung lại cho phù hợp. Cơ quan soạn thảo có thể tham khảo nội dung như sau:</p> <p>“ ngày .. tháng.. năm.... Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số... trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>Ngày ... tháng... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số ... về việc chấp hành đề nghị xây dựng Quyết định theo Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>Ngày ... tháng ... năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số ..., Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý...</p> <p>Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đăng tải nội dung dự thảo Bộ Đơn giá... (www.baria-vungtau.gov.vn và ...(sotnmt.baria-vungtau.gov.vn)..</p> <p>Trên cơ sở ý kiến góp của các sở, ban hành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đối tượng chịu tác động trực tiếp; ý kiến thẩm định Sở Tài chính tại công văn số... ngày... tháng ...năm và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng năm... 2021 (kèm theo bảng tổng hợp góp ý) Sở Tài nguyên và Môi trường đã điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”</p> <p>2. Đối với dự thảo quyết định</p> <p>a. về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>Để dự thảo Quyết định phù hợp về thể thức, kỹ thuật soạn thảo theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và đảm bảo theo đúng Mẫu số 18 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau:</p> <p>- Tại phần tên gọi dự thảo Quyết định không viết hoa chữ “c” trong cụm từ “Bộ đơn giá chuyển giao”.</p> <p>Tại phần tên gọi dự thảo Quyết định, chỉnh sửa, bổ sung, thực hiện theo đúng</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>quy định tại khoản 16 Điều 1, khoản 5 Mục v Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và đảm bảo theo đúng mẫu số 18 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP cho phù hợp, cụ thể:</p> <p>- “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương...; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều...; Căn cứ Nghị định số 204/20004/NĐ-CP.. về Chế độ ...; Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ... Quy định ...; Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP... Quy định ; Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP .. Quy định ... Luật Ban Hành...; Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP... Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ... Quy định...; Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg... về Một số cơ chế ...; Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ... Hướng dẫn...; Căn cứ Thông tư số 147/2016/TT-BTC ... hướng dẫn ...; Căn cứ Thông tư số 28/2017 /TT-BTC... hướng dẫn...; Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BTNMT... ban hành Quy trình và định mức kinh tế - Kỹ thuật ...; Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTc ... hoạt động kinh tế đối với...; -</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường... năm 2020 dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá chuyển giao...’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần nơi nhận dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh sửa lại số lượng bản lưu(02bản) thành (02) b. Về nội dung văn bản <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát toàn văn dự thảo Quyết định, chỉnh sửa cụm từ “ công nghệ ngành tài nguyên và môi trường” thành cụm từ công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường” cho chính xác. - Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo cần rà soát lại để lược bỏ (nếu có) căn cứ không liên quan đến quy định nội dung, cơ sở để ban hành Quyết định theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP - Tại Điều 2 dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo có thể tham khảo chỉnh lý nội dung cho phù hợp như sau: “ Điều 2. Nội dung chính của bộ đơn giá <ul style="list-style-type: none"> - Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu , bao gồm: - Đơn giá chuyển giao phần mềm ứng dụng ngành tài nguyên và môi trường - Đơn giá chuyển giao thông tin dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường .(Chi tiết theo bộ đơn giá kèm theo)”. - Tại Điều 4 dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo chỉnh lý lại nội dung cho phù 	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>“ Điều 4. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.</p> <p>2. Quyết định này thay thế Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Bộ đơn giá chuyên giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</p> <p>3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.</p> <p>3. Đối với dự thảo Bộ đơn giá</p> <p>Nội dung của dự thảo Bộ đơn giá không có ý kiến góp ý đối với nội dung chi tiết của dự thảo Bộ đơn giá. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát và điều chỉnh nội dung này và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính đối với các mức giá trong dự thảo Bộ đơn giá. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung và số liệu của Bộ đơn giá khi trình Ủy Ban nhân dân tỉnh ban hành</p> <p>4. Các vấn đề khác</p> <p>Nhằm đảm bảo tính khách quan của việc xây dựng, ban hành hành Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 129 dẫn chiếu đến Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các đối tượng</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu (VCCI)	
3	Sở Lao động – Thương Binh - Xã Hội (góp ý tại công văn số 1957/SLĐT BXH-LĐVLTL ngày 09/6/2021)	<p>1. Đối với nội dung dự thảo tờ trình Đề nghị bổ sung vào phần” sự cần thiết ban hành Bộ đơn giá” nội dung: Căn cứ pháp lý để xác định chi phí nhân công trực tiếp trong Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh BRVT đã thay đổi</p> <p>2. Đối với dự thảo Quyết định: Đề nghị bổ sung vào dự thảo Quyết định nội dung “ Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ đơn giá chuyên giao công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh BRVT”</p> <p>3. Về dự thảo bộ đơn giá: + Đối với chế độ phụ cấp thu hút (áp dụng riêng cho địa bàn huyện Côn Đảo) tính toán trong nội dung Bộ đơn giá hiện nay đã không còn áp dụng. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn huyện Côn đảo được hưởng lương từ ngân sách địa phương được áp dụng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh BRVT. + Đối với các số liệu cụ thể của chi phí nhân công trong Bộ đơn giá đề nghị Sở TNMT căn cứ các quy định để tính</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa
		toán số liệu cho phù hợp quy định	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
4	Sở Tài chính (theo công văn góp ý số 2426/STC-TCHCSN ngày 18/6/2021)	<p>1. Về phương pháp tính</p> <p>a. Căn cứ phụ lục 02 Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định</p> <p>Đơn giá sản phẩm = Chi phí trực tiếp + Chi phí quản lý chung</p> <p>Trong đó:</p> <p>Chi phí trực tiếp = Chi phí nhân công+ Chi phí vật liệu+Chi phí công cụ , dụng cụ +Chi phí năng lượng+Chi phí nhiên liệu+Chi phí khấu hao</p> <p>- Tại trang 3 Bộ đơn giá xác định</p> <p>Đơn giá sản phẩmb = chi phí trực tiếp + Chi phí chung</p> <p>Chi phí trực tiếp = chi phí nhân công+Chi phí vật liệu+Chi phí dụng cụ+Chi phí khấu hao</p> <p>c. Sở Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>- Đề nghị sử dụng đúng cụm từ “Chi phí quản lý chung” thay vì “Chi phí chung”; sử dụng “ Chi phí công cụ, dụng cụ” thay vì “Chi phí dụng cụ”.</p> <p>-Đề nghị thuyết minh lý do không xác định chi phí nhiên liệu, Chi phí năng lượng theo quy định tại Thông tư số 136/2017/TT-BTC.</p> <p>2. Chi phí nhân công</p> <p>Nội dung này đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường lấy ý kiến của Sở Lao động Thương binh và xã hội.</p> <p>3. Chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí vật liệu</p> <p>-Về đơn giá vật liệu, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị :</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa .</p> <p>Riêng phần tính chi phí khấu hao thiết bị; Sở Tài nguyên và môi trường tính chi phí khấu hao theo quy định... Khi tính khấu hao Bộ đơn giá đơn vị thực hiện theo định mức tại Thông tư 45/2015/TT-BTNMT ngày 20/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường , cụ thể; Thời gian sử dụng máy móc = Tổng nguyên giá thiết bị chia tổng thời gian sử dụng máy và tính theo ca máy. Do vậy không phân biệt thiết bị có nguyên giá lớn hơn hoặc nhỏ hơn (30.000.000 đồng) như quy định tại Phần II Điều 3 khoản 1 Điểm c của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 áp dụng</p>

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>Tại Bộ đơn giá thuyết minh tính theo mặt bằng đơn giá đơn giá tại tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (theo chứng thư thẩm định giá số 90HCM/2021/CT-TĐG/AVC ngày 04/5/2021 của Công ty TNHH Định giá Châu Á.</p> <p>+ Căn cứ điểm 6 phần II tiêu chuẩn thẩm định giá số 5 ban hành kèm theo thẩm định giá Việt Nam số 05,06,07 quy định về việc xác định giá tài sản thẩm định giá như sau: “Áp dụng phương pháp so sánh khi có nhiều số liệu từ các giao dịch (tối thiểu 03 giao dịch) của các tài sản so sánh trên so sánh trên thị trường gần thời điểm thẩm định giá.”</p> <p>+ Căn cứ phụ lục 04 Thông tư số 136/2017/Tt-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định đơn giá vật liệu, công cụ dụng cụ căn cứ theo giá thị trường tại địa phương đối với nhiệm vụ do ngân sách địa phương đảm bảo</p> <p>+ Tại chứng thư thẩm định giá, công ty TNHH Định giá Châu Á nhận định như sau: “ Công ty TNHH Định giá Châu Á lựa chọn cách tiếp cận từ thị trường và phương pháp so sánh để tiến hành thẩm định giá đối với tài sản yêu cầu thẩm định giá . Căn cứ vào mục đích định giá , đặc điểm của tài sản thẩm định giá tổ thẩm định giá tiến hành khảo sát, thu nhập các thông tin từ thị trường. Kết quả thu nhập được chào giá đối với tài sản thẩm định .”</p> <p>- Sở Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>+ Đề nghị xem xét, rà soát thời điểm đơn vị cung cấp báo cáo</p>	<p>Thông tư 45/2013 /TT-BTC ngày 25/4/2013</p>

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>Đơn vị cung cấp báo giá thị trường các vật liệu, dụng cụ, máy móc thiết bị cho phù hợp với thời điểm khảo sát giá tại chứng thư thẩm định giá.</p> <p>+ Tại trang 5, trang 6 Bộ đơn giá, sở tài nguyên và Môi trường xác định chi phí căn cứ quy định tại Thông tư số 49/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường, phụ lục 4 Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính, Chứng thư thẩm định giá số 90HCM/2021/CT-TĐG/AVC ngày 04/5/2021 của công ty TNHH Định giá Châu Á để xác định chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ và thiết bị. Do đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ quy định tại Thông tư số 49/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường, phụ lục 4 Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính và căn cứ theo báo giá thị trường trên địa bàn tỉnh BRVT của các loại vật liệu, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị (do đơn vị tư vấn cung cấp theo quy định) để rà soát đề xuất của đơn vị tư vấn tại chứng thư thẩm định giá.</p> <p>1. Chi phí khấu hao thiết bị:</p> <p>Tại phụ lục 02 Thông tư số 136/2017/TT-BTC Quy định :” Chi phí khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành (chỉ tính cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)”.Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát đối tượng xây dựng của Bộ đơn giá có phải doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để xác định việc có tính chi phí khấu hao thiết bị hay không.</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>Tại trang 6 Bộ đơn giá, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành hần vốn nhà nước tại doanh nghiệp để tính số năm sử dụng cho từng nhóm thiết bị.</p> <p>Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 12 và Điều 16 Thông tư số 45/2018/Tt-BBTC của Bộ Tài chính quy định : “ Điều 12 . Phạm vi tài sản cố định tính hao mòn, khấu hao.</p> <p>1. Tài sản cố định hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đều phải tính hao mòn, trừ các trường hợp quy định khoản 2, khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Các tài sản cố định tại đơn vị sự nghiệp công lập phải trích khấu hao theo quy định tại Điều 16 Thông tư này gồm:</p> <p>a. Tài sản cố định tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư:</p> <p>... Điều 16. Quy định về trích khấu hao tài sản cố định</p> <p>1. Đối với tài sản cố định quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư này và tài sản cố định quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Thông tư này được sử dụng toàn bộ thời gian vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, đơn vị thực hiện chế độ quản lý, trích khấu hao theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp”.</p>	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>Như vậy đối với tài sản cố định tại doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, việc tính khấu hao phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 24/5/2013 của Bộ Tài chính chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Do đó đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại việc áp dụng quy định tính khấu hao cho phù hợp.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 45/2013/TT-BTC quy định: “1. Tư liệu lao động là những tài sản hữu hình có kết cấu độc lập, hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào thì cả hệ thống không thể hoạt động được, nếu thảo mãn đồng thời cả ba tiêu chuẩn dưới đây thì được coi là tài sản cố định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; b. Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; c. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trở lên.” <p>Tại phụ lục A3 (từ trang 12-18), Sở Tài nguyên và Môi trường xác định các thiết bị để tính khấu hao gồm Máy tính để bàn, Máy in Laser, Điều hòa nhiệt độ, Máy phtocoppy. Tuy nhiên nguyên giá của các thiết bị này điều dưới 30 triệu đồng /ĐVTS, chưa đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC.</p> <p>5. Về so sánh Bộ đơn giá tại các địa phương và đề xuất trên địa bàn tỉnh</p>	
		BRVT; đề nghị tham khảo các sản phẩm, dịch vụ tương đương tại các địa phương khác trong việc xây dựng Bộ đơn giá nêu trên.	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
II	UBND các Huyện, TX , TP		
6	UBND huyện thành phố Bà Rịa (góp ý tại văn bản số 5620/UBND ngày 02/6/2021)	Thống nhất nội dung dự thảo	
7	UBND huyện Côn Đảo (góp ý tại văn bản số 1708/UBND-VP ngày 02/6/2021)	Thống nhất nội dung dự thảo	
8	UBND huyện Đất Đỏ (góp ý tại văn bản số 5674/UBND-TNMT ngày 03/6/2021)	Thống nhất nội dung dự thảo	
9	UBND huyện Châu Đức (góp ý tại văn bản số 2030/UBND-TNMT ngày 08/6/2021)	Thống nhất nội dung dự thảo	
10	UBND huyện Xuyên Mộc (góp ý tại văn bản số 3225/UBND-TNMT ngày 11/6/2021)	Thống nhất nội dung dự thảo	
11	UBND thị xã Phú Mỹ (góp ý tại văn bản số 2120/UBND-TNMT ngày 15/6/2021)	Thống nhất nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
12	UBND huyện Long Điền (góp ý tại văn bản số 5475/UBND-TNMT ngày 15/6/2021)	Thông nhất nội dung dự thảo	
13	UBND Thành phố Vũng Tàu (góp ý tại văn bản số 4073/UBND-TNMT ngày 21/6/2021)	Thông nhất với nội dung dự thảo	
III	Các đơn vị trực thuộc		
13	Văn phòng Đăng ký đất đai Đất đai (góp ý tại văn bản số 943/VPĐKĐĐ-KHTC ngày 01/6/2021)	-Nội dung thể hiện trong dự thảo tờ trình, quyết định quý sở nên thống nhất một cách ghi, như: ngày ban hành các văn bản được căn cứ (ví dụ: ngày xx tháng xx năm xxxx hoặcxx/xx/xxx) và các cụm từ “ Ủy ban nhân dân” “ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” -Phần tính toán trong bộ đơn giá, do không phải là cơ quan chuyên trách nên văn phòng Đăng ký đất đai Tỉnh không có tham gia góp ý	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
14	Chi cục Quản lý đất đai (góp ý tại văn bản số 221/CCQLĐĐ-HCTH ngày 08/6/2021)	Thông nhất nội dung dự thảo	
15	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (góp ý tại văn bản số 71/TTKT-PKTCN ngày 16/06/2021)	Thông nhất nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
16	Phòng Quản lý Biển & Hải đảo (góp ý tại văn bản số 110/BHD ngày 10/06/2021)	Thông nhất nội dung dự thảo	
17	Sở Tài chính (văn bản Thẩm định số 3367/STC-TCHCSN ngày 10/8/2021)	Thông nhất nội dung dự thảo	